

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011



Hội sở

Địa chỉ: 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu
TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3888 456

Fax: (0511) 3888 459

E-mail: info@dnsc.com.vn

Website: www.dnsc.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1.1. Những sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng, tên giao dịch là DANANG SECURITIES COMPANY, viết tắt là DNSC, là công ty chứng khoán đầu tiên tại Miền Trung được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 29/UBCK/GPHĐKD ngày 18/12/2006, với số vốn điều lệ ban đầu là 22 tỷ đồng, thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán. DNSC đặt trụ sở tại 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng.

Ngày 23/01/2007, DNSC được công nhận tư cách thành viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số 24/QĐ-TTGDHCM của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Để mở rộng địa bàn kinh doanh, DNSC lập Chi nhánh TP.HCM tại địa chỉ 414 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM theo Quyết định số 292/QĐ-UBCK ngày 04/05/2007 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 22/08/2007, DNSC được công nhận tư cách thành viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 203/QĐ-TTGDHN của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 11/06/2008, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 131/UBCK-GP cho DNSC với việc tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, theo đó quy định vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán, do đó ngày 11/03/2009, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 204/UBCK-GP cho DNSC được rút nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán.

1.2. Quá trình phát triển

- Ngành nghề kinh doanh: Hiện nay DNSC được phép thực hiện các nghiệp vụ Môi giới chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.

- Tình hình hoạt động: DNSC đã đi qua 05 năm hoạt động kể từ khi thành lập. Trong 05 năm đó, hầu hết thời gian hoạt động đều có khó khăn do bối cảnh chung của thị

trường với các yếu tố ngoại cảnh chịu tác động nặng nề của khủng hoảng kinh trong nước và toàn cầu.

1.3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Kinh doanh có lãi; bảo toàn, phát triển được vốn và tài sản của Công ty;
 - + Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty;
 - + Nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Phân đầu mở rộng thị phần giao dịch bằng chất lượng phục vụ;

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

2.1.1. Hoạt động môi giới: đạt kết quả khả quan về nhiều mặt như sau:

- Tổng số tài khoản đến ngày 31/12/2011:

Loại khách hàng		Đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Cuối kỳ
			Tăng	Giảm	
Trong nước	Cá nhân	5.649	223	40	5.832
	Tổ chức	18	1	0	19
Nước ngoài	Cá nhân	4	0	0	4
	Tổ chức	-			-
Tổng cộng		5.671			5.855

- Tình hình giao dịch cổ phiếu niêm yết trong năm 2011:

Tổng Mua trong kỳ		Tổng Bán trong kỳ	
Khối lượng (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)	Khối lượng (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)
72.052.543	750.951.089.400	70.665.303	769.591.994.400

2.1.2. Hoạt động tự doanh

Do mức vốn điều lệ của Công ty không đáp ứng yêu cầu về chức năng tự doanh nên Công ty đã chính thức rút nghiệp vụ này trong năm 2009.

2.1.3. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

Trong bối cảnh năm 2011 còn chịu nhiều tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính trong những năm qua, đồng thời sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty chứng khoán trong việc tranh giành khách hàng và giảm phí dịch vụ, Khối tư vấn tiếp tục đóng góp có hiệu quả vào tổng doanh thu của Công ty. Đặc biệt trong năm 2011 một năm đầy khó khăn nhưng Công ty DNSC đã thực hiện hồ sơ tăng vốn đối với Công ty CP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi, và Công ty CP Dệt may Hoà Thọ.

2.1.4. Hoạt động tài chính kế toán

Trong năm 2011, mặc dù có sự biến động về tổ chức nhưng hoạt động kế toán tài chính của Công ty đã khẳng định tốt vai trò như:

- Bảo đảm an toàn tài chính, hạch toán kế toán; thu xếp, phân bổ nguồn cho các hoạt động kinh doanh một cách linh hoạt, hiệu quả và phối hợp kinh doanh tốt với khối kinh doanh trong Công ty.
- Công tác quản trị chi phí được đặt lên hàng đầu với nguyên tắc hạn chế các chi phí không cần thiết, không hiệu quả nhằm tiết giảm tối đa chi phí, giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.
- Phối hợp tốt với các tổ chức tín dụng trong việc hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

2.1.5. Hoạt động công nghệ thông tin

Năm 2011, Công ty đã triển khai thành công các chương trình và dự án sau:

- Triển khai ứng dụng phần mềm Front Trading, và thường xuyên nâng cấp các ứng dụng của phần mềm BOSCO để đáp ứng đủ hoạt động nghiệp vụ hiện tại của Công ty như: Quản lý khách hàng, Quản lý lưu ký, Kế toán, Quản lý hợp đồng, Giao dịch trực tuyến với HoSE & HNX, online Trading, Kết nối quản lý tài khoản với ngân hàng, Quản lý rủi ro, Tạo báo cáo nội bộ & báo cáo trung tâm.
- Giao dịch online được triển khai nhanh chóng với tốc độ cao và nhiều tiện ích.
- Hệ thống báo nhả tin hoạt động ổn định và hiệu quả.
- Hoàn thành việc xây dựng hệ thống website hiện đại với nhiều tiện ích.
- Hiện tại, Công nghệ thông tin (CNTT) được áp dụng tại DNSC tuân thủ theo tinh thần sẵn sàng, ổn định, bảo mật, hoạt động liên tục 24/24 và tinh thần làm việc năng nổ, chuyên môn cao.
- DNSC có hệ thống CNTT hoàn thiện được hình thành trên nền tảng công nghệ hiện đại của các hãng sản xuất danh tiếng: IBM, HP, Dell, Lenovo, Cisco,... và hệ thống Giao dịch (core) là phiên bản BOSCO V2.6.2 của công ty FPT. Hệ thống kết nối Thông

sàn Giao dịch với cả 2 Sở giao dịch chứng khoán với việc đặt lệnh cho nhà đầu tư xuyên suốt và giao tiếp bằng phần mềm với thời gian lệnh từ nhà đầu tư đến Sàn giao dịch được tính bằng mili giây.

Nhìn chung đến thời điểm hiện tại, hoạt động công nghệ thông tin đã đi vào ổn định, đáp ứng cơ bản các nhu cầu nghiệp vụ của Công ty cũng như cung cấp các sản phẩm dịch vụ có tính cạnh tranh cho khách hàng.

2.1.6. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Bộ phận kiểm soát nội bộ với quy chế hoạt động độc lập đã phát huy vai trò và đóng góp cho sự bảo đảm an toàn và quản trị hiệu quả của Tổng Giám đốc, cụ thể, đã thực hiện được các công việc sau:

- Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc giám sát mọi hoạt động trong Công ty để đảm bảo rằng mọi nhân viên đều tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy chế và quy trình nghiệp vụ và đặc biệt là việc tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật.

- Kiểm toán nội bộ và kiểm soát các báo cáo phát hành ra bên ngoài đảm bảo tính chính xác và phù hợp của số liệu công bố;

2.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Kết quả kinh doanh năm 2011 so với kế hoạch không đạt như sau:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2011	
	Kế hoạch	Thực hiện
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	16.000.000.000	2.319.108.637
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		168.398.080
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		-
Doanh thu hoạt động tư vấn	300.000.000	317.272.726
Doanh thu khác	4.000.000.000	20.037.506.852
Tổng cộng	20.300.000.000	22.842.286.295

2.3 Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Trên cơ sở nhận diện, đánh giá thị trường và tiềm năng của DNSC, năm 2011 được xác định là năm nền tảng trong sự phát triển của Công ty trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng còn diễn biến phức tạp. DNSC tiếp tục gia tăng sự củng cố và chú trọng vào các yếu tố cơ bản, định hướng vào một số các công việc có tính

trọng tâm làm nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai song song với việc tiếp tục vượt khó như:

- Tiếp tục ổn định tổ chức Công ty, hoàn thành việc tổ chức mô hình Công ty theo hướng chuyên môn hóa một cách đầy đủ, nhằm bảo đảm hoạt động mềm dẻo, hiệu quả và an toàn, chức năng nhiệm vụ rõ ràng, đáp ứng nhu cầu kinh doanh của các mảng, khối kinh doanh.

- Phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh chuyên biệt của DNSC, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và gia tăng lợi nhuận cho Công ty, trong đó chú trọng xây dựng chính sách về giá phí dịch vụ đảm bảo mang tính cạnh tranh, mềm dẻo và phù hợp với sự biến động của thị trường.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

3.1. Báo cáo tình hình tài chính

3.1.1. Một số chỉ tiêu khái quát tình hình tài chính và kết quả kinh doanh

Với định hướng rõ ràng, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng và thực hiện kết quả kinh doanh năm 2011 theo hướng ổn định, phát triển bền vững, thể hiện qua các chỉ số sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2010
Bố trí cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	29,74	0,10
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	70,26	0,90
Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	46,91	0,25
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	53,09	0,75
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,5	3,65
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,5	3,65
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,65	3,65
Tỷ suất sinh lời			
Lợi nhuận trước thuế / doanh thu	%	(22,75)	14,43
Lợi nhuận trước thuế / tổng tài sản	%	(7,55)	3,73
Lợi nhuận trước thuế / vốn chủ sở hữu	%	(14,23)	4,95

3.1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

Căn cứ giá trị vốn chủ sở hữu và số cổ phần phổ thông đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2011 thì giá trị mỗi cổ phần (Book value) của Công ty được tính như sau:

	Giá trị vốn chủ sở hữu	36.522.696.742	
Giá trị mỗi cổ phần	=-----	=-----	= 7.304,54đồng/cp
	CP phổ thông lưu hành	5.000.000 cp	

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tiếp theo năm 2010, DNSC tiếp tục đặt trọng tâm vào hoạt động môi giới là nguồn thu chính, kết quả là năm 2011 cũng đã diễn biến như kế hoạch:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2010
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	2.319.108.637	10.297.216.430
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	168.398.080	316.438.650
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		
Doanh thu hoạt động tư vấn	317.272.726	652.900.228
Doanh thu khác	20.037.506.852	3.038.520.228
Tổng cộng	22.842.286.295	14.305.075.536

3.3. Những tiên bộ Công ty đã đạt được

3.3.1. Hoạt động môi giới

- Xây dựng chương trình chăm sóc và phát triển khách hàng, mạng lưới khách hàng.
- Rà soát và cân đối nguồn hỗ trợ tín dụng và các dịch vụ tín dụng, chủ động tìm kiếm và phát triển nguồn hỗ trợ tín dụng cho khách hàng.
- Cung cấp các sản phẩm phân tích thị trường, phân tích ngành, doanh nghiệp... phân tích xu hướng thị trường cho nhà đầu tư.

3.3.2. Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp

- Mở rộng địa bàn hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, khai thác tiềm năng các doanh nghiệp địa phương tại địa bàn DNSC có trụ sở.
- Xây dựng chương trình chăm sóc khách hàng: điện thoại, mời chào các sản phẩm mới, tổ chức các cuộc Hội thảo gặp gỡ trao đổi định kỳ về chính sách mới,...

3.3.3. Hoạt động Công nghệ thông tin

- Bổ sung thêm máy chủ, các thiết bị định tuyến, máy chiếu, máy tính cá nhân dự phòng để phục vụ bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu suất giao dịch qua internet, giao dịch tại sàn,...

- Nâng cấp hệ thống Back, nhằm đáp ứng các chức năng tự động online ngân hàng, kết nối kế toán, báo cáo quản trị,...

3.3.4. Các hoạt động khác

- Xây dựng cơ chế lương, thưởng cho phù hợp với xu thế chung của ngành đảm bảo sự gắn bó và cống hiến lâu dài với Công ty.

- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn cho nhân sự lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị nhằm củng cố năng lực, khả năng tổ chức và thực thi công việc với chuyên môn cao.

- Tổ chức đào tạo nội bộ thông qua các buổi trao đổi, semina có chủ đề tại Công ty.

3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2011 còn nhiều khó khăn chưa lường hết được của bối cảnh kinh tế hậu khủng hoảng, diễn biến các yếu tố vĩ mô chưa rõ ràng, để đạt được kết quả kế hoạch năm nay, tập thể Ban điều hành Công ty cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cần bám sát định hướng, mục tiêu, thực thi các nhiệm vụ kế hoạch với quyết tâm cao. Bên cạnh đó, liên tục nghiên cứu, có các điều chỉnh về chính sách, kế hoạch một cách năng động, bài bản để theo kịp các biến động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán.

Căn cứ vào tình hình thị trường và năng lực Công ty, Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch năm 2012 như sau.

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012
Doanh thu	Đồng	20.300.000.000
- Doanh thu hoạt động môi giới CK	Đồng	8.000.000.000
- Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn	Đồng	
- Doanh thu bảo lãnh phát hành CK	Đồng	-
- Doanh thu đại lý phát hành CK	Đồng	
- Doanh thu hoạt động tư vấn	Đồng	200.000.000
- Doanh thu khác	Đồng	1.000.000.000
Chi phí	Đồng	6.000.000.000
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	2.000.000.000
Số tài khoản chứng khoán cuối năm	Tài khoản	7.000

IV. Báo cáo tài chính

4.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	31.12.2011	31.12.2010
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	48,335,481,484	49,564,834,461
I. Tiền	110	16,290,751,680	31,878,702,050
1. Tiền mặt tại quỹ	111	-	-
2. Các khoản tương đương tiền	112	16,290,751,680	31,878,702,050
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4,670,539,265	8,103,255,653
1. Đầu tư ngắn hạn	121	18,319,012,531	20,256,682,531
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	(13,648,473,266)	(12,153,426,878)
III. Các khoản phải thu	130	25,766,340,244	6,121,377,500
1. Phải thu của khách hàng	131	19,689,350,000	63,960,000
2. Trả trước cho người bán	132	153,748,000	6,022,948,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		
4. Phải thu hoạt động GD CK	135	-	449,500
5. Các khoản phải thu khác	138	5,923,242,244	34,020,000
8. Dự phòng phải thu khó đòi(*)	139	-	-
IV. Hàng tồn kho	140	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1,607,850,295	3,461,499,258
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	249,055,295	60,123,258
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	-	-
3. Thuế và các khoản phải thu của NN	154	-	-
4. Giao dịch mua bán lại Trái phiếu chính phủ	157	-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	1,358,795,000	3,401,376,000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	20,460,692,149	5,738,166,852
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		
4. Phải thu dài hạn khác	218		
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		
II. Tài sản cố định	220	16,556,306,789	3,658,583,043
1. Tài sản cố định hữu hình	221	2,028,352,799	3,041,948,729
- Nguyên giá	222	5,511,541,172	6,723,012,712
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(3,483,188,373)	(3,681,063,983)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
- Nguyên giá	225		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		
3. Tài sản cố định vô hình	227	14,470,683,990	559,364,314
- Nguyên giá	228	15,406,980,628	1,195,281,800
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(936,296,638)	(635,917,486)
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản	230	57,270,000	57,270,000
III. Bất động sản đầu tư	240		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác	250	766,800,000	766,800,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	766,800,000	766,800,000

3. Đầu tư dài hạn chứng khoán dài hạn	253		
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		
4. Đầu tư dài hạn khác	258		
5. Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư dài hạn	259		
V. Tài sản dài hạn khác	260	3,137,585,360	1,312,783,809
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	1,233,264,178	33,339,560
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	1,904,321,182	1,279,444,249
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	68,796,173,633	55,303,001,313
A- NỢ PHẢI TRẢ	300	32,273,476,891	13,584,176,760
I. Nợ ngắn hạn	310	32,273,476,891	13,584,176,760
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	20,000,000,000	-
2. Phải trả người bán	312	702,366,400	400
3. Người mua trả tiền trước	313	74,560,000	147,060,000
4. Thuế và các khoản phải nộp cho NN	314	50,834,866	226,970,876
5. Phải trả người lao động	315	-	37,546,309
6. Chi phí phải trả	316	-	-
7. Phải trả nội bộ	317		
8. Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	11,421,991,862	13,079,258,412
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	-	-
10. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	22,250,000	90,367,000
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322	-	-
12. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	323	1,473,763	2,973,763
13. Giao dịch mua bán lại Trái phiếu chính phủ	327	-	-
14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328	-	-
15. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329	-	-
II. Nợ dài hạn	330		
1. Phải trả dài hạn người bán	331	-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338	-	-
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339	-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho NDT	359	-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	36,522,696,742	41,718,824,553
I. Vốn chủ sở hữu	410	36,522,696,742	41,718,824,553
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	50,000,000,000	50,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	500,000,000	500,000,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-	-

7. Quỹ đầu tư phát triển	417	138,256,882	138,256,882
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	138,256,882	138,256,882
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(14,253,817,022)	(9,057,689,211)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	68,796,173,633	55,303,001,313

4.2 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2010
Doanh thu	22.842.286.295	14.305.075.536
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	2.319.108.637	10.297.216.430
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	168.398.080	316.438.650
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		
Doanh thu hoạt động tư vấn	317.272.726	652.900.228
Doanh thu khác	20.037.506.852	3.038.520.228
Các khoản giảm trừ doanh thu	0	852
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		14.305.074.684
Chi phí hoạt động kinh doanh	24.918.946.629	7.843.443.560
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	(2.076.660.334)	6.461.631.124
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.241.937.211	4.404.303.105
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(5.318.597.545)	2.057.328.019
Thu nhập khác	436.468.636	376.255.982
Chi phí khác	313.998.902	368.712.292
Lợi nhuận khác (31-32)	122.469.734	7.543.690
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)	(5.196.127.811)	2.064.871.709
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
Lợi nhuận sau thuế TNDN (50-51-52)	(5.196.127.811)	2.064.871.709
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		413

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

5.1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán Ksi Việt Nam

Địa chỉ: 96 Đinh Tiên Hoàng, P1, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: 08.38227158 - **Fax:** 08.35512008

Email: audit@ksi.com.vn - **Website:** www.ksi.com.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

“

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý người đọc các vấn đề sau:

”

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

5.2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Đến hết năm 2011, Phòng Kiểm soát nội bộ không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của DNSC. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Phòng Kiểm soát nội bộ đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán.

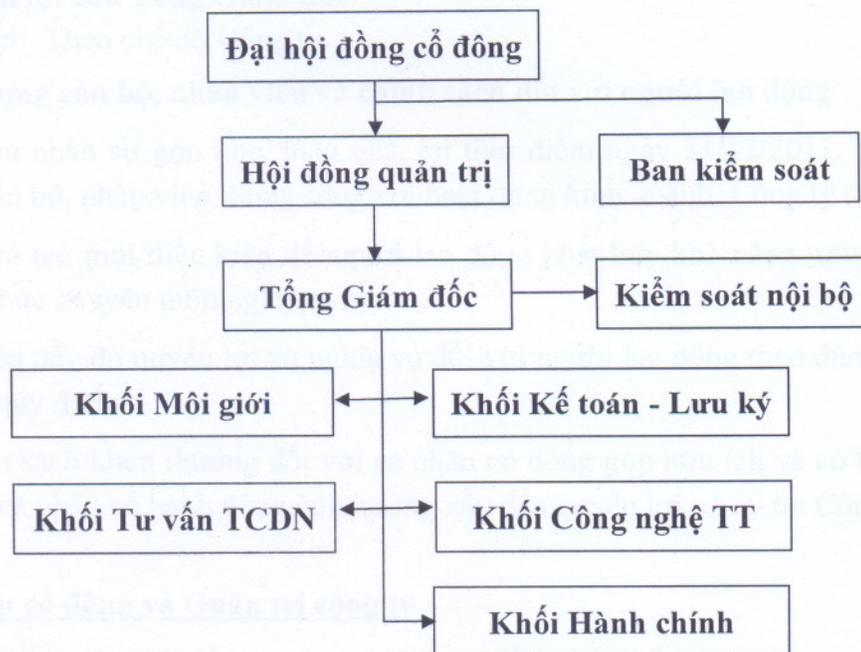
- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty: Không có.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ: Không có.

VII. Tổ chức và nhân sự

7.1. Cơ cấu tổ chức của DNSC



7.2. Tóm tắt lý lịch của Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Quang Trung
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 07/12/1960
- Nơi sinh: TP. Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 200934618 do CA TP. Đà Nẵng cấp ngày 03/11/1998
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 124/4 Lý Thái Tổ, tp. Đà Nẵng
- Chỗ ở hiện tại: 124/4 Lý Thái Tổ, tp. Đà Nẵng
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Truyền thông, Kỹ sư Địa chất, Cử nhân kế toán

7.3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Trong năm 2011 vừa qua, thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không có sự thay đổi.

7.4. Thay đổi Ban Giám đốc điều hành trong năm

Trong năm 2011 vừa qua, Ban Giám đốc không có sự thay đổi.

7.5. Quyền lợi của Tổng Giám đốc

- Quyền lợi: Theo chế độ Công ty.

7.6. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Với cơ cấu nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả, tại thời điểm ngày 31/12/2011, DNSC có tổng cộng 18 cán bộ, nhân viên. Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty đã:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ;

- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định;

- Có chính sách khen thưởng đối với cá nhân có đóng góp hữu ích và có biện pháp kỷ luật đối với cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

8.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

8.1.1. Danh sách Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại thời điểm 31/12/2011

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần
1	Nguyễn Quang Trung (đại diện phần vốn góp Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng)	Chủ tịch HĐQT	500.000cp
2	Nguyễn Văn Nam	PCT HĐQT, Q. Tổng giám đốc kiêm Q. Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh	545.000cp
3	Lý Tiết Dũng	Thành viên HĐQT	356.000cp
4	Lưu Thị Quý Hương	Trưởng BKS	100.000cp
5	Ngô Thị Kim Lan	Thành viên BKS	0
6	Tăng Thục Vy	Thành viên BKS	0

8.1.2. Thù lao và phụ cấp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Thù lao	Phụ cấp (VND/tháng)
1	Nguyễn Quang Trung	5.000.000	5.000.000
2	Nguyễn Văn Nam	4.000.000	4.000.000
3	Lý Tiết Dũng	3.000.000	3.000.000
3	Nguyễn Thị Quý Hương	3.000.000	3.000.000

5	Ngô Thị Kim Lan	1.500.000	1.500.000
6	Tăng Thực Vy	1.500.000	1.500.000

8.1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị trong năm 2011 đã họp và bàn bạc về các vấn đề:

- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh.
- Thông qua các đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý.
- Thông qua việc vay vốn ngân hàng để đầu tư mua lô đất 102 Nguyễn Thị Minh Khai làm văn phòng Hội sở.
- Các vấn đề kinh doanh khác.

8.1.4. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát trong năm 2011 đã họp và giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành như:

- Xem xét các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.

8.1.5. Thông tin về giao dịch cổ phiếu DNSC của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan

Trong năm 2011, có các giao dịch cổ phiếu DNSC của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan như sau:

Người chuyển nhượng		Người nhận chuyển nhượng		Cổ phần chuyển nhượng
Tên	Chức vụ/Quan hệ	Tên	Chức vụ/Quan hệ	
Đào Thị Phước	TP. Môi giới	Nguyễn Văn Nam	Tổng giám đốc	10.000
Hoàng Thị Bắc	Cổ đông	Nguyễn Văn Nam	Tổng giám đốc	20.000
Nguyễn Tấn Tiếu	Cổ đông	Nguyễn Văn Nam	Tổng giám đốc	5.000
Tổng cộng				35.000

8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Tại ngày 31/12/2011 DNSC có 46 cổ đông với vốn điều lệ là 50.000.000.000 VND, được chia thành 5.000.000 cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần, chi tiết như sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	1,232,400	12,324,000,000	24.65
Mai Thị Thi	1,103,500	11,035,000,000	22.07
Nguyễn Quang Chính	584,000	5,840,000,000	11.68
Nguyễn Văn Nam	510,000	5,100,000,000	10.20
Nguyễn Quang Trung	500,000	5,000,000,000	10.00
Lý Tiết Dũng	356,700	3,567,000,000	7.13
Trần Việt Em	116,000	1,160,000,000	2.32
Trịnh Thị Bích Nga	116,000	1,160,000,000	2.32
Lưu Thị Quý Hương	100,000	1,000,000,000	2.00
Cổ đông khác	381,400	3,814,000,000	7.63
Tổng cộng	5.000.000	50.000.000.000	100.00

Sau đây là chi tiết về cổ đông Nhà nước, cổ đông sáng lập và cổ đông nước ngoài của DNSC tại ngày 31/12/2011:

8.2.1. Cổ đông Nhà nước

- Tên doanh nghiệp: **Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển nhà Đà Nẵng**
- Tên tiếng Anh: Danang Housing Investment Development Joint Stock Company
- Tên viết tắt : NDN

- Logo:



- Trụ sở : 186 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Điện thoại: (0511) 382 4410 - Fax: (0511) 387 2213
- Email: dhidng@vnn.vn
- Giấy chứng nhận đăng kinh doanh số 103650, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04/04/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.
- Mã số thuế : 0400101323
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cầu cảng;...

- Số vốn góp của NDN vào DNSC tại thời điểm 31/12/2011: 12.324.000.000 đồng, chiếm 24,65% vốn điều lệ của DNSC.

8.2.2. Cổ đông sáng lập

Tại thời điểm thành lập ngày 18/12/2006, DNSC có vốn điều lệ 22 tỷ đồng, chia thành 2.200.000 cổ phần mệnh giá 10.000đ với các cổ đông sáng lập như sau:

Tên cổ đông	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần
Nguyễn Quang Trung (<i>đại diện phần vốn góp Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng</i>)	120/2 Lý Thái Tổ, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	374.000
Lý Tiết Dũng	01 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP.HCM	1.078.000
Nguyễn Quang Chính	330 Trường Chinh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	484.000
Nguyễn Ngọc Tươi	C1/1 B4, Chánh Hưng, Quận Bình Chánh, TP.HCM	110.000
Đào Thị Phước	05 Hoàng Diệu, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	110.000
Nguyễn Văn Tâm	89 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	44.000

8.2.3. Cổ đông nước ngoài: Không có.

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 04 năm 2012

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Nam